

BẢNG HỌC PHÍ

TIẾNG ANH TRẺ EM 3- 5 tuổi | 2 cấp độ

SMART KIDS

9 THÁNG | 3 LEVELS 1,2,3

SUPER KIDS

9 THÁNG | 3 LEVELS 1,2,3

SỐ BUỔI	THỜI LƯỢNG	HỌC PHÍ
24	48 giờ	4.800.000
48	96 giờ	9.600.000
72	144 giờ	14.400.000

GIÁO TRÌNH BẢN QUYỀN: 300K/ bộ



2 giờ/1 buổi | 2 buổi/1 tuần
9 tháng/cấp độ: 72 buổi



BẢNG HỌC PHÍ

TIẾNG ANH THIẾU NHI
5-10 tuổi | 4 cấp độ



PRE-STARTERS

STARTERS

MOVERS

FLYERS



12 THÁNG
4 LEVELS 1,2,3,4

12 THÁNG
4 LEVELS 1,2,3,4

12 THÁNG
4 LEVELS 1,2,3,4

SỐ BUỔI

THỜI LƯỢNG

HỌC PHÍ

24

48 giờ

5.400.000

48

96 giờ

10.800.000

72

144 giờ

16.200.000

96

192 giờ

21.600.000

GIÁO TRÌNH BẢN QUYỀN: 300K/ bộ



**NATIONAL
GEOGRAPHIC**

2 giờ/1 buổi | 2 buổi/1 tuần
12 tháng/cấp độ: 96 buổi

BẢNG HỌC PHÍ

TIẾNG ANH THIẾU NIÊN

11-14 tuổi | 2 cấp độ



KET

PET

12 THÁNG
4 LEVELS 1,2,3,4

12 THÁNG
4 LEVELS 1,2,3,4

SỐ BUỔI

THỜI LƯỢNG

HỌC PHÍ

24

48 giờ

6.600.000

48

96 giờ

13.200.000

72

144 giờ

19.800.000

96

192 giờ

26.400.000

GIÁO TRÌNH BẢN QUYỀN: 300K/ bộ



**UNIVERSITY OF
CAMBRIDGE**

2 giờ/1 buổi | 2 buổi/1 tuần
12 tháng/cấp độ: 96 buổi

BẢNG HỌC PHÍ

IELTS™

LEAD
ENGLISH

idp INTERNATIONAL
EDUCATION
SPECIALISTS



FOUNDATION

IELTS 4.0

IELTS 5.0

IELTS 6.0

IELTS 7.0



SỐ BUỔI

THỜI LƯỢNG

HỌC PHÍ

48

120 giờ

16.800.000

96

240 giờ

33.600.000

GIÁO TRÌNH BẢN QUYỀN: 300K/ bộ



UNIVERSITY OF
CAMBRIDGE

2.5 giờ/1 buổi | 2 buổi/1 tuần
12 tháng/cấp độ: 96 buổi